

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78/2025/QĐST - HNGĐ

Chợ Lách, ngày 21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông Phan Tuấn N - Sinh năm: 1990; địa chỉ: 2 ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà Trương Thị Cẩm L - Sinh năm: 1990; địa chỉ: khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự tự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Tuấn N và bà Trương Thị Cẩm L.

Ghi nhận việc ông bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Linh S - Sinh ngày: 23/4/2020 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 4.000.000đồng/tháng (bốn triệu đồng mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án (ngày 21/3/2025) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Ghi nhận việc ông N đồng ý trả lại cho bà L số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

Ghi nhận việc các đương sự thống nhất cách trả và thời hạn trả như sau: Mỗi tháng trả 2.000.000đồng (hai triệu đồng), trả vào ngày 10 tây hàng tháng. Thời hạn bắt đầu trả tính từ ngày 10/4/2025 cho đến khi hết số nợ trên.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với số tiền nợ. Tổng cộng là 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009027 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn phải nộp tiếp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hsva, vp.

THẨM PHÁN

Dương Ngọc Tú